

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2013/NQ-HĐND

Cẩm Khê, ngày 25 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường
trên địa bàn huyện Cẩm Khê đến năm 2015, định hướng đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/ 2005;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1503/TT-UBND ngày 10/12/2013; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về công tác quản lý, bảo vệ môi trường đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phương hướng:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW của TW, Chương trình hành động số 41-CTr/TU của Tỉnh ủy về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và hành động của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trong huyện thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ môi trường.

- Cụ thể hoá các nội dung, giải pháp trong công tác quản lý bảo vệ môi trường gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng lĩnh vực địa phương cơ sở; thực hiện phương châm phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường là chính, kết hợp xử lý ô nhiễm với cải thiện môi trường; kết hợp giữa nguồn lực đầu tư của Nhà nước với tăng cường xã hội hoá trong công tác bảo vệ môi trường; thực hiện tốt các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới ở từng địa phương trong huyện.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Tạo chuyển biến cơ bản trong ý thức và kiến thức bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm của các tầng lớp nhân dân, cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Phòng ngừa, hạn chế, khắc phục có hiệu quả ô nhiễm, suy thoái môi trường, sự cố môi trường; từng bước phục hồi, nâng cao chất lượng môi trường tại khu khai thác khoáng sản, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở chăn nuôi.

- Khai thác hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, nguồn nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường nông thôn, đảm bảo các tiêu chí về môi trường trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

b) Mục tiêu cụ thể:

* Mục tiêu đến năm 2015:

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng khu xử lý chất thải tập trung của huyện theo quy hoạch và dự án được duyệt.

- Xây dựng các bể chứa, hồ chôn lấp rác thải, nơi thu gom bao bì hoá chất bảo vệ thực vật ở các xã theo quy hoạch nông thôn mới và quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020.

- 35% hộ gia đình, 75% doanh nghiệp có dụng cụ phân loại rác thải tại nguồn, 80% khu vực công cộng có thùng gom rác thải.

- 100% dân cư ở thị trấn và 95% dân cư các xã vùng nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

- 45% dân cư ở thị trấn và 40% dân cư các xã vùng nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn quốc gia.

- 65% các hộ gia đình có đủ 3 công trình vệ sinh theo chuẩn (nhà xí, nhà tắm, bể nước hoặc nước máy).

- 60% số xã có hệ thống rãnh tiêu thoát nước thải sinh hoạt được khơi thông xây dựng đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Trên 50% số hộ chăn nuôi lợn, trâu, bò, gia súc... có quy mô từ 10 con trở lên có biện pháp xử lý chất thải bằng hầm Bioga hoặc xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học.

- 50% các loại chất thải sử dụng trong canh tác, sản xuất nông nghiệp (thuốc BVTV) được thu gom, xử lý hợp vệ sinh.

- 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh phải có đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi đi vào hoạt động

- 100% các cơ sở khai thác khoáng sản phải ký quỹ cải tạo hoàn nguyên và phục hồi môi trường sau khai thác.

- 90% các xã, thị trấn có nghĩa trang được bố trí tại vị trí theo quy hoạch.

* Mục tiêu đến năm 2020:

- Ngăn chặn và kiểm soát mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi, nâng cao chất lượng môi trường gắn với phát triển bền vững; làm cho mọi người dân được sống trong môi trường bảo đảm tiêu chí nông thôn mới ở các xã.

- Rác thải ở các cơ quan, các khu dân cư được thu gom và xử lý. Quản lý và xử lý 100% rác thải y tế, chất thải nguy hại, bao bì hoá chất thuốc bảo vệ thực vật. Từng bước xây dựng hệ thống xử lý nước thải ở các điểm dân cư tập trung.

- 100% dân cư khu vực thị trấn và nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh; trong đó: có 80% dân cư khu vực thị trấn và 65% dân cư khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh mới phải áp dụng theo hướng công nghệ sạch. Tối thiểu 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường.

- 100% các xã, thị trấn có nghĩa trang, nghĩa địa được xây dựng và quản lý bảo đảm hợp vệ sinh theo tiêu chí quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

a) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức và vai trò của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường:

- Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng về môi trường đối với cuộc sống cộng đồng; tuyên truyền về yêu cầu, nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm mỗi người dân đối với công tác bảo vệ môi trường. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền thông qua các hoạt động cụ thể hàng năm như: Ngày môi trường Thế giới (05/6); tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường; chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn; chương trình giờ trái đất... Thực hiện tốt việc biểu dương các điển hình, đồng thời phê phán những việc làm gây mất vệ sinh môi trường.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia bảo vệ môi trường; sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên; đưa việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường trở thành nội dung thực hiện nếp sống văn hoá ở các địa phương.

b) Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường:

Chỉ đạo công tác quy hoạch xây dựng các công trình, kế hoạch bảo vệ môi trường gắn với thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt việc đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình cụ thể hàng năm để giải quyết, xử lý đối với rác thải, chất thải, vỏ bao bì hoá chất bảo vệ thực vật; xử lý chất thải trong chăn nuôi, xử lý phát tán ô nhiễm không khí; chú trọng cải tạo hệ thống thoát nước ở các khu dân cư; quan tâm bảo vệ môi trường thuỷ sản. Thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán hàng năm, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

c) Tăng cường huy động nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ môi trường:

- Triển khai các biện pháp huy động sự tham gia của doanh nghiệp, của người dân đóng góp nguồn lực phục vụ việc thu gom, xử lý rác thải, xây dựng khu chứa, bãi chôn lấp, xử lý rác và trực tiếp tham gia bằng các hoạt động vệ sinh, bảo vệ môi trường. Sử dụng nguồn lực của Nhà nước chủ yếu để phục vụ công tác tuyên truyền, quản lý, chỉ đạo các hoạt động về bảo vệ môi trường.

- Nâng cao năng lực xử lý của lò đốt rác thải khu vực trung tâm huyện, mở rộng thu gom rác đến các xã lân cận. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy xử lý rác tại khu vực trung tâm huyện theo quy hoạch và dự án đó được phê duyệt.

d) Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy định thực hiện nếp sống văn hoá ở các địa phương, cơ quan, đơn vị:

Chính quyền cơ sở, các cơ quan, đơn vị chỉ đạo bổ sung vào quy định thực hiện nếp sống văn hoá các nội dung về bảo đảm vệ sinh môi trường. Nêu cao ý thức người dân về giữ gìn vệ sinh chung ở mỗi gia đình, thôn, xóm, khu vực sản xuất, kinh doanh; định kỳ tổ chức các hoạt động tổng vệ sinh tại các khu, xóm, cơ quan, đơn vị, nơi công cộng... Rà soát các quy định về tổ chức tang lễ và chôn cất, sử dụng đất tại nghĩa địa phải bảo đảm yêu cầu vệ sinh nơi hun táng, cát táng. Các cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung các quy định cụ thể về giữ gìn vệ sinh cơ quan, các hoạt động tham gia bảo vệ môi trường.

e) Về tổ chức quản lý, xử lý vi phạm:

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn tham mưu giúp UBND các cấp thẩm định, chấp thuận các dự án đầu tư có tác động đến môi trường. Đề cao trách nhiệm quản lý, bảo vệ môi trường của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, cấp xã, trách nhiệm của cán bộ trực tiếp thực hiện, các xã, các khu dân cư thành lập các tổ chức phối hợp làm nhiệm vụ bảo đảm vệ sinh môi trường theo mô hình xã hội hoá.

- Bảo đảm việc chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các vi phạm. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện ở các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị.

g) Định kì sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm:

- UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị tổ chức tốt việc định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết về công tác bảo vệ môi trường; kịp thời rút kinh nghiệm và kiên quyết chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các khu dân cư thực hiện tốt việc đánh giá kết quả công tác bảo vệ môi trường gắn với bình xét danh hiệu gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá, cơ quan đơn vị văn hoá hàng năm.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo triển khai và thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với HĐND huyện vào kỳ họp cuối năm.

- UBND các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện ; đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể nhân dân có chương trình tuyên truyền, vận động sâu rộng đến đoàn viên, hội viên, cốt tổ chức và nhân dân để tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết.

- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND huyện tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Khê khoá XVII, kỳ họp thứ Chín nhất trí biểu quyết thông qua ngày 25/12/2013./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp, Trung tâm công báo;
- Sở TN&MT, TT.HU,HĐND,UBND;
- Như điều 2;
- Các đơn vị, xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Tiến Văn